

# Hàng rào kỹ thuật của các nước đối với hàng xuất khẩu Việt Nam trong bối cảnh gia tăng chính sách bảo hộ

PHẠM THỊ KIM YẾN

**G**ia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) là cơ hội, là điều kiện tốt để Việt Nam hội nhập và phát triển. Tuy nhiên, đây cũng là “sân chơi” có nhiều quy định khá chặt chẽ. Bài viết hệ thống hóa một số vấn đề về hàng rào kỹ thuật thương mại, một số quy định của thị trường EU và thị trường Hoa Kỳ, với hy vọng giúp các doanh nghiệp Việt Nam nhận thức đầy đủ và có giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy hoạt động thương mại trong điều kiện mới, đạt hiệu quả cao.

## 1. Về hàng rào kỹ thuật

Hàng rào kỹ thuật trong thương mại là một trong các hàng rào phi thuế quan, liên quan tới việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo cung cấp cho thị trường những sản phẩm và hàng hóa có chất lượng đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng. Mỗi một quốc gia đều cần thiết xây dựng và duy trì cho mình một hàng rào kỹ thuật hợp pháp để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho con người, vật nuôi, cây trồng, bảo vệ môi trường, an ninh quốc gia, chống gian lận thương mại... Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có những hàng rào kỹ thuật được dựng lên để hạn chế thương mại của các nước khác hoặc mang tính phân biệt đối xử như dành ưu đãi cho nước này song lại khắt khe với nước khác, nới lỏng quản lý đối với hàng hóa trong nước nhưng lại quản lý chặt chẽ với hàng nhập khẩu... Những hàng rào như vậy thực sự trở thành rào cản đối với thương mại quốc tế và trái với các nguyên tắc của thương mại tự do mà WTO đã đề ra.

Để loại bỏ các rào cản kỹ thuật trong thương mại, WTO đã sử dụng Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (gọi tắt là Hiệp định TBT) như là một luật chung để điều chỉnh các hoạt động về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp giữa các thành viên của WTO. Các nước khi gia nhập WTO đều phải cam kết thực hiện Hiệp định TBT nhằm tạo thuận lợi hóa

và thúc đẩy thương mại. Về mặt lý thuyết thì tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp đều không phải là rào cản kỹ thuật đối với thương mại, nhưng trên thực tế thì chúng đều có thể trở thành các rào cản đối với thương mại và các nước đã sử dụng các biện pháp này một cách rất tinh vi để bảo hộ nền sản xuất trong nước. Rào cản đối với thương mại là những biện pháp mà quốc gia nhập khẩu tạo ra để cản trở doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa, thậm chí là không thể xuất khẩu hàng hóa hay dịch vụ vào nước đó. Những biện pháp như vậy được xem là không được chấp nhận trong bối cảnh thương mại thế giới, vì chúng làm hạn chế sự lưu thông của hàng hóa, dịch vụ, nâng giá gây thiệt hại cho người tiêu dùng.

Từ ngày 11-01-2007, Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới và bắt đầu thực hiện các cam kết gia nhập WTO của mình, trong đó có cam kết kết thực thi toàn bộ các nghĩa vụ của Hiệp định TBT. Thực thi Hiệp định TBT, Việt Nam nói chung và doanh nghiệp Việt Nam nói riêng có cơ hội để phát triển thương mại của mình, song cũng phải đối mặt với các thách thức về nhiều mặt để có thể tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường năng lực cạnh tranh trên

Phạm Thị Kim Yến, ThS., Văn phòng Thông báo và hỏi đáp quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam.

thị trường nội địa và quốc tế. Do vậy, các doanh nghiệp Việt Nam cần có hiểu biết đầy đủ về Hiệp định TBT để đưa ra các biện pháp mà doanh nghiệp cần tiến hành và vượt qua trong việc xây dựng chiến lược sản phẩm, lựa chọn công nghệ sản xuất, quản lý doanh nghiệp và đặc biệt là quản lý chất lượng, tiếp cận các nguồn thông tin về thị trường và sản phẩm.

Các mục tiêu và phạm vi cơ bản của Hiệp định TBT là: thúc đẩy các mục tiêu của Hiệp định chung về thương mại và thuế quan (GATT); khẳng định và thừa nhận tầm quan trọng của tiêu chuẩn quốc tế và các hệ thống quốc tế về đánh giá sự phù hợp trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh thương mại; đảm bảo rằng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy trình đánh giá sự phù hợp không gây ra các trở ngại cho thương mại quốc tế; đồng thời không ngăn cản các nước áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo chất lượng hàng xuất khẩu, bảo vệ sức khỏe, an toàn cuộc sống của con người, động thực vật, bảo vệ môi trường, chống gian lận thương mại, đảm bảo an ninh quốc gia; loại bỏ các rào cản kỹ thuật không phù hợp với các nguyên tắc thương mại tự do của WTO nói chung và nêu trong Hiệp định TBT nói riêng.

Hiệp định TBT được áp dụng tại cấp độ khác nhau như: chính phủ trung ương, chính quyền địa phương và các tổ chức phi chính phủ. Theo Điều 1.3 của Hiệp định TBT thì tất cả các sản phẩm, bao gồm sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp đều là đối tượng thi hành. Như vậy, căn cứ vào đối tượng và phạm vi điều chỉnh của Hiệp định, có thể thấy rằng những lĩnh vực và vấn đề mà Hiệp định đề cập tới rất rộng, không chỉ đối với những quy trình liên quan trực tiếp đối với sản phẩm mà còn cả những quy trình không liên quan trực tiếp đối với sản phẩm, như: việc chứng nhận môi trường, ghi nhãn sinh thái...

Các nguyên tắc cơ bản của Hiệp định TBT là: tránh sự cản trở không cần thiết cho thương mại; không phân biệt đối xử; nguyên tắc hài hòa tiêu chuẩn; nguyên tắc tương đương của các quy chuẩn kỹ thuật; thừa nhận lẫn nhau trong các quy trình đánh giá sự phù hợp và tính minh bạch hóa.

Thực tế hiện nay các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu đang phải đối mặt với rào cản thương mại tập trung vào các vụ kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp, đã có 42 vụ kiện chống bán phá giá đối với các ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam. Tại hai thị trường xuất khẩu trọng điểm như EU và Hoa Kỳ, trong khi những vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp trước đây chưa có dấu hiệu kết thúc như các vụ kiện đối với cá, tôm, túi nhựa, giấy dếp, xe đạp, đèn compact..., đã xuất hiện nhiều cảnh báo về các nguy cơ, diễn biến mới có ảnh hưởng đến xuất khẩu Việt Nam đối với các mặt hàng thủy sản và đồ gỗ.

Theo nghiên cứu gần đây của Dự án Mutrap III<sup>(1)</sup>, liên quan tới những khó khăn mà các nhà xuất khẩu những mặt hàng trọng điểm phi nông nghiệp và thực phẩm Việt Nam phải tuân thủ theo các yêu cầu TBT của EU, các chuyên gia nhận định rằng, hiện tại không có khó khăn rõ nét liên quan đến TBT trong xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này, một phần do các nhà xuất khẩu Việt Nam sản xuất theo đơn đặt hàng và chủ yếu dựa vào các quy cách phẩm chất, các yêu cầu về bao gói, các quy trình đánh giá sự phù hợp và chứng nhận... do người mua EU đề ra. Trong rất nhiều trường hợp, người mua EU cũng đồng thời là người cung cấp hoặc chỉ định các nhà cung cấp các nguyên vật liệu thô và quy định các quy trình đánh giá sự phù hợp và chứng nhận bởi các phòng thí nghiệm cụ thể và các công ty chứng nhận. Theo Hệ thống cảnh báo nhanh của EU (The EU rapid alert system - RAPEX), từ năm 2005 đến 2008, chỉ có khoảng 10 vụ về các sản phẩm phi thực phẩm liên quan tới hàng xuất khẩu của Việt Nam không tuân thủ với các yêu cầu TBT của EU, bao gồm: 4 vụ liên quan đến đồ nội thất (trong đó có 2 vụ liên quan đến đồ nội thất trẻ em), 3 vụ liên quan đến bột lửa, 1 vụ liên quan đến hàng may mặc, 1 vụ liên quan đến đèn dầu và 1 vụ liên quan đến đồ chơi. Nhưng trong năm 2009, con số này đã tăng lên đáng kể, tổng cộng có 9 vụ việc về các sản phẩm phi thực phẩm liên quan tới hàng xuất

(1) Báo cáo kỹ thuật của Hoạt động WTO-7, Dự án MUTRAP III.

khẩu của Việt Nam không tuân thủ với các yêu cầu TBT của EU.

Việc các nhà sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam phân lớn xuất khẩu hàng hóa của mình sang thị trường EU theo yêu cầu của các đối tác thương mại tại EU, nên khá thụ động trong việc tìm kiếm các thông tin liên quan đến sản phẩm hàng hóa của mình, cũng như việc nghiên cứu và cập nhật các quy định TBT mới của EU. Do đó, làm giảm khả năng cạnh tranh, năng lực ứng phó với các biến động từ thị trường cũng như tận dụng các cơ hội của thị trường này. Đây cũng là một trong những đặc điểm chung của các nhà sản xuất và xuất khẩu Việt Nam sang các thị trường trọng điểm khác như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc..., thực tế đây là một nhược điểm lớn và là một thách thức mà các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam cần phải khắc phục.

Theo nguyên tắc minh bạch hóa của Hiệp định WTO/TBT, các nước thành viên của WTO phải thông báo cho các thành viên khác về các biện pháp kỹ thuật có khả năng gây trở ngại thương mại giữa các nước thành viên thông qua Cơ quan thông báo về TBT của mỗi nước. Các thành viên phải thông báo khi các biện pháp kỹ thuật đưa ra không có một tiêu chuẩn quốc tế tương ứng, hoặc nội dung kỹ thuật của một biện pháp đề xuất không phù hợp với nội dung kỹ thuật của tiêu chuẩn, hướng dẫn hay khuyến nghị quốc tế liên quan hoặc các biện pháp kỹ thuật có thể ảnh hưởng đáng kể tới thương mại của các thành viên khác. Các yếu tố sau cần được xem xét để ước định ảnh hưởng tới thương mại của các quy chuẩn kỹ thuật, đó là: tác động tăng nhập khẩu, giảm nhập khẩu, hoặc khó khăn cho các nhà sản xuất tại các nước thành viên khác trong việc tuân thủ với các quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp dự thảo.

Theo số liệu thống kê của WTO, Kể từ ngày Hiệp định WTO/TBT có hiệu lực (01-01-1995) cho đến 31-10-2009, tổng số có 11.305 thông báo về quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp đã được đệ trình và có 106 thành viên đã đệ trình tối thiểu một biện pháp TBT.

Có thể nhận thấy hàng rào kỹ thuật đối với thương mại có xu hướng gia tăng rõ rệt. Một số thông tin về hàng rào kỹ thuật mới đối với một số mặt hàng xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam tại thị trường EU và Hoa Kỳ được nêu và phân tích tác động dưới đây để các doanh nghiệp tham khảo.

### 2. Một số quy định của thị trường EU

- *Quy định REACH* (đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế sử dụng các loại hóa chất): Quy định (EC) số 1907/2006 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 18-12-2006 đã thành lập Cơ quan Hóa chất Châu Âu. Mục đích chính của REACH là: đảm bảo mọi hóa chất sử dụng ở EU, dù nhập khẩu hay sản xuất trong khu vực phải đáp ứng các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn; buộc các nhà sản xuất và các nhà nhập khẩu phải có trách nhiệm đối với việc sử dụng và xử lý an toàn các hóa chất do mình tạo ra; thay thế các chất có nhiều khả năng nguy hại nhất bằng những chất ít nguy hại hơn trong khả năng có thể; thành lập Cơ quan Hóa chất Châu Âu để đăng ký, đánh giá, phê duyệt việc sử dụng mọi hóa chất. Từ ngày 1-6-2007, Cơ quan Hóa chất Châu Âu (gọi tắt là ECHA), có trụ sở tại Helsinki, Phần Lan bắt đầu hoạt động nhằm giám sát việc thực hiện REACH, cung cấp thông tin, tài liệu cơ bản cũng như thực thi các biện pháp cần thiết để REACH phát huy tác dụng. Từ ngày 1-6-2008, ECHA bắt đầu tiếp nhận các hồ sơ đăng ký liên quan đến hóa chất từ các tổ chức, công ty trên toàn EU.

Trong 10 năm tới, hơn 30.000 loại hóa chất đang được lưu hành tại EU sẽ phải được đăng ký tại ECHA. Để được đăng ký, các công ty phải chứng minh được hóa chất mà mình đăng ký sử dụng không gây nguy hiểm cho người tiêu dùng và môi trường. ECHA có thẩm quyền ban hành lệnh cấm sử dụng bất kỳ hóa chất nào bị cho là nguy hiểm và quy định những biện pháp khẩn cấp trong trường hợp xảy ra thảm họa từ hóa chất.

Danh sách chính xác các hóa chất được phép sử dụng theo REACH chưa được công bố cho đến khi hoàn tất quá trình đăng ký và cho phép sử dụng các hóa chất theo quy định của REACH. Quá trình này có thể kéo dài ít nhất

10 năm. Vì thế, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi sát việc đăng ký và cho phép sử dụng hóa chất của Cơ quan Hóa chất Châu Âu. REACH gồm những quy định hết sức phức tạp (các doanh nghiệp có thể tham khảo thêm thông tin tại trang web của EC về Chính sách hóa chất: [http://echa.europa.eu/home\\_en.asp](http://echa.europa.eu/home_en.asp)).

- **Chỉ thị FLEGT**: đề xuất kế hoạch hành động của EU về tăng cường thực thi luật pháp, quản lý và thương mại lâm sản.

Các thành viên WTO hiện còn bất đồng về việc các biện pháp môi trường có phải là vấn đề TBT được điều chỉnh bởi Hiệp định TBT của WTO hay không, nếu có thì sẽ phải được thông báo như quy định kỹ thuật TBT. Một số thành viên đề xuất các biện pháp như vậy phải được giải quyết trong khuôn khổ Ủy ban Thương mại và môi trường của WTO. EU không đưa các Chỉ thị này vào các thông báo TBT của mình. Tuy nhiên, xin lưu ý trong bài viết này là các doanh nghiệp xuất khẩu các sản phẩm gỗ của Việt Nam cần tuân thủ các Chỉ thị này tương tự như các quy định TBT (Các doanh nghiệp có thể tìm thông tin tại địa chỉ: <http://ec.europa.eu/environment/forests>).

- **Chỉ thị WEEE** (Chất thải là các thiết bị điện và điện tử): Chỉ thị 2002/96/EC của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 27-1-2003 về chất thải là thiết bị điện và điện tử (WEEE) nhằm giảm số lượng các sản phẩm điện và điện tử sản xuất ra và khuyến khích việc tái sử dụng, tái chế và thu hồi các bộ phận cấu thành khi sản phẩm bị thay thế hoặc trở nên lỗi thời. Chỉ thị này cũng quy định về việc sử dụng biểu tượng (logo) WEEE. Các nhà sản xuất và nhập khẩu bắt buộc phải chịu chi phí xử lý rác thải, tái chế hoặc thu hồi các loại sản phẩm cung ứng ra thị trường.

Mặc dù Chỉ thị WEEE chỉ áp dụng trực tiếp đối với các nhà sản xuất và nhập khẩu của EU, các doanh nghiệp xuất khẩu các sản phẩm điện và điện tử của Việt Nam cũng phải tuân thủ để tiếp cận được thị trường EU. Các doanh nghiệp có thể tải toàn văn chỉ thị này theo địa chỉ:

<http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ.do?uri=CELEX:32002L0096:EN:HTML>.

- **Chỉ thị RoHS** (Hạn chế sử dụng một số loại hóa chất độc hại trong các thiết bị điện và điện tử): Chỉ thị 2002/95/EC của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 27-1-2003 về việc hạn chế sử dụng các chất độc hại trong các sản phẩm điện và điện tử. Chỉ thị RoHS có liên quan chặt chẽ với Chỉ thị WEEE và được xây dựng nhằm thúc đẩy việc ngăn chặn rác thải thông qua thiết kế sản phẩm, đồng thời tạo thuận lợi cho việc tái sử dụng, tái chế và thu hồi các bộ phận cấu thành của các thiết bị điện và điện tử lưu hành trên thị trường. Chỉ thị này cấm việc sử dụng chì, thủy ngân, cadimi, crom 6+, poly-brominated biphenyls (PBB) hay polybrominated diphenyl ethers (PBDE) với hàm lượng vượt quá mức tối đa cho phép trong các sản phẩm điện và điện tử bán trên thị trường.

Hiện nay, Ủy ban Châu Âu đang đưa ra một số đề xuất điều chỉnh các Chỉ thị WEEE và RoHS để các bên liên quan có thể thực hiện các chỉ thị này một cách hiệu quả hơn.

Chỉ thị 2006/66/EC của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 6-9-2006 về pin và ắc quy, các loại pin và ắc quy thải loại, bãi bỏ hiệu lực của Chỉ thị 91/157/EEC. Chỉ thị này áp dụng đối với các loại pin sử dụng cho các sản phẩm điện và điện tử, được xây dựng nhằm bảo vệ môi trường thông qua việc ngăn chặn rác thải, tái sử dụng, tái chế và thu hồi các sản phẩm điện và điện tử. Các doanh nghiệp có thể tải toàn văn chỉ thị này theo địa chỉ:

<http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ.do?uri=CELEX:32002L0095:EN:HTML>

- **Quy định IUU (Illegal, unreported and unregulated fishing regulation)**: Quy định của Hội đồng (EC) số 1005/2008 ngày 29/9/2008, thành lập một hệ thống cấp cộng đồng để chống đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo hay không tuân thủ quy định, sửa đổi các Quy định (EEC) số 2847/93, (EC) số 1936/2001 và (EC) số 601/2004 và bãi bỏ hiệu lực của các Quy định (EC) số 1093/94 và (EC) số 1447/1999. Quy định này cũng yêu cầu phải có chứng nhận về cá được đánh bắt hợp pháp để cung ứng cá và các sản phẩm cá ra thị trường EU.

Mặc dù Chỉ thị IUU đã có hiệu lực thi hành vào ngày 01-01-2010, kể từ đây tất cả lô hàng hải sản xuất khẩu sang EU phải chứng minh nguồn gốc (vùng biển khai thác, tàu khai thác...), nếu thiếu sẽ không được phép nhập vào thị trường này. Tuy cho đến nay sự chuẩn bị của các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy hải sản Việt Nam vẫn còn mơ hồ, lúng túng chưa sẵn sàng, việc bắt buộc doanh nghiệp ghi rõ nguồn gốc xuất xứ sản phẩm đánh bắt được theo quy định của EU còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các doanh nghiệp Việt Nam phải nhận thức rõ ràng để có các biện pháp thích ứng, nếu không sẽ gặp trở ngại lớn trong hoạt động xuất khẩu của mình và có thể bị mất thị trường này.

Các doanh nghiệp có thể tìm thông tin tại địa chỉ: <http://ec.europa.eu/fisheries>.

### 3. Về thị trường Hoa Kỳ

- *Đạo luật cải thiện an toàn sản phẩm tiêu dùng năm 2008 (CPSIA)* có hiệu lực thi hành từ ngày 12-11-2008. Đạo luật này có nhiều quy định và các quy định có lộ trình hiệu lực khác nhau. Đạo luật này đã tạo ra một môi trường đảm bảo an toàn sản phẩm tiêu dùng được sản xuất và nhập khẩu từ nhiều nước khác nhau trên thế giới vào thị trường Hoa Kỳ. Theo đạo luật này, hàng hóa xuất khẩu cần có giấy chứng nhận Hợp chuẩn tổng quát với mỗi chuyến hàng. Đạo luật được mở rộng nhiều yêu cầu so với trước, do vậy doanh nghiệp Việt Nam phải rất lưu ý khi đưa hàng hóa vào thị trường Hoa Kỳ.

Trước đây, các sản phẩm tiêu dùng phải tuân thủ tiêu chuẩn an toàn theo Đạo luật an toàn sản phẩm tiêu dùng, nhưng theo Đạo luật CPSIA/2008 Hoa Kỳ đã mở rộng đáng kể yêu cầu chứng nhận hiện hành, cụ thể các sản phẩm tiêu dùng phải tuân thủ tiêu chuẩn an toàn theo các đạo luật khác nữa, như Đạo luật các chất gây hại liên bang, vải sợi dễ cháy, bao bì ngăn ngừa nhiễm độc, an toàn hồ bơi và hồ nước mát xa,... Mục 102 của CPSIA yêu cầu tăng cường thử nghiệm sản phẩm để cấp chứng nhận hợp chuẩn tổng quát cho các sản phẩm tiêu dùng có kiểm soát và yêu cầu thử nghiệm bởi bên thứ ba với các sản phẩm cho trẻ em. Các sản phẩm cho trẻ em cần được thử

nghiệm bởi một "Cơ quan đánh giá hợp chuẩn độc lập" - Ủy ban An toàn sản phẩm tiêu dùng Hoa Kỳ (CPSC). Theo quy định của luật, CPSC là cơ quan có quyền công nhận phòng thí nghiệm đạt chuẩn. Tuy nhiên, các doanh nghiệp Việt Nam không nhất thiết phải nhờ một cơ quan đánh giá hợp chuẩn ở Hoa Kỳ mà có thể chọn một cơ quan đánh giá hợp chuẩn tại Việt Nam đạt tiêu chuẩn chung trong danh sách được CPSC công nhận.

Theo Đạo luật, nếu sản phẩm không có giấy chứng nhận nếu vi phạm quy chuẩn mà vẫn xuất hiện ở Hải quan Hoa Kỳ thì sẽ bị tiêu hủy ngay, thay vì xuất trả lại nơi đã xuất hàng đi như trước kia vẫn quy định. Đạo luật cũng quy định giấy chứng nhận phải được công nhận bằng tiếng Anh, có thể thêm một thứ tiếng khác, có ghi tên nhà sản xuất, ngày và nơi sản xuất, thông tin liên lạc đối với các cá nhân quản lý hồ sơ thử nghiệm...; Giấy chứng nhận phải kèm theo sản phẩm hay chuyển hàng và phải có sẵn cho CPSC và Hải quan Hoa Kỳ khi có yêu cầu.

Có thể xem xét một ví dụ về tác động của Đạo luật này đối với hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam như thế nào?. Theo Đạo luật này, tất cả các sản phẩm dệt may xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ sẽ tuân thủ theo những quy định chính thức có hiệu lực từ tháng 2-2009. Ủy ban An toàn sản phẩm tiêu dùng Hoa Kỳ sẽ tăng cường giám sát nghiêm ngặt hơn nữa các quy định an toàn sản phẩm như tính dễ cháy của vải, cấm tuyệt đối các sản phẩm có dây thắt ở vùng cổ trên áo, đặc biệt là áo trẻ em.

Trước đây luật quy định buộc tái xuất các sản phẩm vi phạm an toàn khi nhập khẩu vào Hoa Kỳ, thì nay quy định mới cho phép CPSC có quyền tiêu hủy các sản phẩm vi phạm về tính an toàn. Ngoài ra, mức phạt đối với các nhà nhập khẩu hàng dệt may của Hoa Kỳ khi vi phạm cũng sẽ tăng lên đến 15 triệu USD, trước đây mức phạt này tối đa là vài triệu đô la Mỹ. Sở dĩ các quy định mới nghiêm ngặt hơn là do các vi phạm về an toàn của sản phẩm nhập khẩu có chiều hướng gia tăng trong những tháng gần đây.

Như vậy, khi những quy định mới được áp dụng một cách nghiêm ngặt hơn đối với nhà nhập khẩu của Hoa Kỳ thì cũng đồng nghĩa là các nhà nhập khẩu tại Hoa Kỳ sẽ đặt ra những yêu cầu cao hơn về chất lượng và tính an toàn của hàng dệt may nhập khẩu. Đây là điều mà các nhà sản xuất và xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam cần phải lưu ý. Thông tin cần thiết về các quy định mới và ngày có hiệu lực đối với hàng dệt may khi xuất khẩu vào Hoa Kỳ có đăng tải trên trang web của CPSC [www.cpsc.gov](http://www.cpsc.gov).

### - Đạo luật Nông nghiệp (Farm Bil).

Đạo luật Nông nghiệp 2008 đã được Quốc hội Hoa Kỳ chính thức thông qua vào ngày 18-6-2008. Mang số hiệu H.R. 6124, Farm Bill 2008 có tên đầy đủ là “Đạo luật quy định về việc tiếp nối các chương trình nông nghiệp và các chương trình khác của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ tới năm tài chính 2012, và quy định một số vấn đề khác”, tên ngắn gọn là “Đạo luật về Thức ăn, Bảo tồn, và Năng lượng năm 2008” (Food, Conservation, and Energy Act of 2008).

Theo quy định của Luật này, tất cả các loại cá thuộc chủng cá da trơn catfish nhập khẩu từ nước ngoài phải có chứng nhận về kỹ thuật chế biến. Quy trình sản xuất, chế độ kiểm tra chất lượng phải tương đương tiêu chuẩn hiện hành của Hoa Kỳ mà Bộ Nông nghiệp đang áp dụng. Cũng giống như thủy sản, gỗ và các sản phẩm gỗ khi nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ cũng bị điều chỉnh bởi luật Farm Bill 2008.

Phạm vi điều chỉnh của Farm Bill 2008 rất rộng, chắc chắn sẽ tác động nhiều tới các hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu các mặt hàng liên quan của Việt Nam với thị trường Hoa Kỳ, đặc biệt đối với hàng đồ gỗ và thủy sản. Một vài phân tích dưới đây nhằm đánh giá khả năng tác động của Farm Bill đến hàng xuất khẩu của Việt Nam như thế nào.

Đối với gỗ, sản phẩm gỗ và các sản phẩm có liên quan đến “thực vật”, Farm Bill 2008 đặt ra các quy định ngăn ngừa hoạt động buôn bán bất hợp pháp. Cụ thể, mục 8204 quy định trong thương mại giữa các bang và với nước ngoài, cấm mọi hoạt động xuất nhập khẩu,

vận chuyển, mua bán bất kỳ thực vật nào được đồn hạ, thu hoạch, sở hữu, vận chuyển, hoặc mua bán trái với luật hoặc quy định của bất kỳ bang nào hoặc bất kỳ luật pháp nước ngoài nào về bảo vệ, quản lý thực vật hoặc về các loại thuế và phí liên quan đến việc khai thác thực vật.

Mặc dù phạm vi điều chỉnh của quy định này còn chưa được làm rõ, song với từ ngữ hiện nay, cho thấy phạm vi điều chỉnh sẽ rất rộng, có thể bao gồm cả đồ nội thất (bằng gỗ, bìa...), đồ làm bếp có cán bằng gỗ, hàng may mặc với khuy gỗ, giấy và bìa, tấm và rất nhiều sản phẩm khác. Điều khoản quy định này yêu cầu doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm vào thị trường Hoa Kỳ cần chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến nguồn gốc xuất xứ của nguyên liệu xuất khẩu, cũng như trị giá xuất khẩu, giấy tờ khác có liên quan đến sản phẩm của các doanh nghiệp cung cấp cho các nhà nhập khẩu.

Do vậy, các doanh nghiệp Việt Nam cần lưu giữ đầy đủ, chi tiết và khoa học các hồ sơ liên quan đến sản phẩm xuất khẩu (nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, tên khoa học của nguồn nguyên liệu là thực vật, giá trị hàng nhập khẩu...). Các nhà nhập khẩu sẽ phải thu thập những thông tin cần khai báo từ các nhà cung cấp/xuất khẩu và do đó các nhà xuất khẩu sẽ phải theo dõi, lưu giữ hồ sơ về những thông tin này một cách thường xuyên. Doanh nghiệp cũng cần lưu ý các yêu cầu khai báo hàng hóa xuất khẩu của Hải quan Hoa Kỳ, nguồn gốc xuất xứ của nguyên liệu cấu thành sản phẩm. Doanh nghiệp cần nghiên cứu kỹ các luật lệ và quy định của các nước mà các doanh nghiệp khai thác hoặc mua nguyên liệu có liên quan đến phạm vi điều chỉnh của Mục 8204 và 3301 của Đạo luật nông nghiệp nêu trên ở mục A, phần thứ nhất. Đặc biệt, là các quy định và chế tài về đồn hạ, thu hoạch gỗ và sản phẩm gỗ và các thực vật khác chứa trong sản phẩm xuất khẩu.

Khi xuất khẩu các sản phẩm gỗ vào Hoa Kỳ, doanh nghiệp chủ động xây dựng chiến lược kinh doanh, khai thác nguồn nguyên liệu cho sản phẩm xuất khẩu ổn định, bền vững và hợp pháp để đáp ứng các yêu cầu xuất khẩu.

Ngoài ra, Farm Bill 2008 cũng quy định riêng chương trình khai báo khi nhập khẩu một số loại gỗ xẻ mềm (mục 803). Chương trình này yêu cầu các nhà nhập khẩu gỗ xẻ mềm (gỗ xẻ từ cây lá kim) và các sản phẩm từ gỗ xẻ mềm cung cấp thông tin và khai báo nguồn gốc xuất xứ kèm theo tài liệu tóm tắt. Các sản phẩm Việt Nam thuộc phạm vi điều chỉnh của chương trình được xuất sang Hoa Kỳ có kim ngạch khá khiêm tốn, nên có thể nói tác động đối với Việt Nam trước mắt là không lớn.

Đối với mặt hàng thủy sản, nhất là cá da trơn, cần chú ý quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng. Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) có dự định đưa ra quy định mới thực thi Luật Nông nghiệp 2008, theo đó tất cả các loại cá thuộc chủng cá da trơn catfish nhập khẩu từ nước ngoài phải có chứng nhận về kỹ thuật chế biến. Quy trình sản xuất, chế độ kiểm tra chất lượng phải tương đương tiêu chuẩn hiện hành của Hoa Kỳ mà Bộ Nông nghiệp đang áp dụng. Đặc biệt, về định nghĩa "các loại thuộc chủng cá da trơn (catfish)", Bộ này dự kiến sẽ bao gồm cả hai nhóm: Ictalurus và Pangasius (Ictalurus là loài cá da trơn có nguồn gốc từ khu vực Bắc Mỹ thuộc chủng Ictalurus và Pangasius là loài cá da trơn nhập khẩu từ nước ngoài). Đây mới là dự kiến của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ. Việc xây dựng và ban hành văn bản quy định phải thực hiện theo quy trình và phải lấy ý kiến của công chúng.

Thêm nữa, Farm Bill 2008 cũng chú ý đến việc sử dụng lao động trong sản xuất sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ. Vì vậy, doanh nghiệp cần đảm bảo điều kiện lao động và sử dụng lao động không vi phạm quy định quốc tế về sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức. Doanh nghiệp có thể tìm hiểu thông tin tại trang web của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ theo địa chỉ: <http://www.ams.usda.gov>.

Như vậy, có thể nhận thấy Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại là một trong các hàng rào phi thuế quan được các nước thành viên WTO khai thác triệt để nhằm xây dựng và duy trì cho mình một hàng rào kỹ thuật hợp pháp và hợp lý, đảm bảo an toàn và sức khỏe cho con người, vật nuôi, cây trồng, bảo vệ môi trường,

an ninh quốc gia, chống gian lận thương mại... Việc không tuân thủ theo các quy định về TBT tại mỗi nước sẽ đồng nghĩa với việc cấm nhập khẩu và lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu tại các nước này. Một số khó khăn tiềm năng có thể gây tác động tới hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam đó là: (1) không nắm bắt kịp thời hoặc mơ hồ, không sẵn sàng về những thay đổi tương lai của các quy định TBT tại các thị trường nhập khẩu, ví dụ như là các quy định đã nêu trên tại thị trường EU hoặc Hoa Kỳ; (2) các doanh nghiệp sẽ phải chi phí tiềm ẩn cho các quy trình đánh giá sự phù hợp và chứng nhận; (3) các doanh nghiệp sẽ có khả năng phải đầu tư mới vào công nghệ sản xuất và đào tạo về vận hành. Tất cả những khó khăn tiềm ẩn này có thể sẽ làm giảm khả năng tiếp cận với thị trường xuất khẩu và gây thất thu về xuất khẩu cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Trong hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, các hiệp hội ngành hàng ngày càng có vai trò quan trọng trong việc liên kết các doanh nghiệp thành viên để hợp tác và phát triển. Các hiệp hội ngành hàng cần xây dựng năng lực nòng cốt trong việc tuân thủ các quy định TBT của ngành hàng mình khi xuất khẩu sang các thị trường trọng điểm có nhiều tiềm năng, nhằm tư vấn cho các thành viên trong hiệp hội và đại diện đề xuất các ý kiến góp ý cho các dự thảo văn bản luật, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp,... có khả năng gây cản trở và tác động đến thương mại của các doanh nghiệp trong ngành hàng. Các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp có thể khai thác lợi ích từ Văn phòng Thông báo và hỏi đáp quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Văn phòng TBT Việt Nam), cổng thông tin điện tử TBT, cũng như mạng lưới TBT tại Việt Nam./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trang web của WTO : <http://www.wto.org>.
2. Trang web của CPSC: <http://www.cpsc.gov>.
3. Hệ thống cảnh báo nhanh đối với các sản phẩm không phải thực phẩm (RAPEX)  
[http://ec.europa.eu/consumers/safety/rapex/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/consumers/safety/rapex/index_en.htm)
4. Hàng rào phi thuế quan trong chính sách thương mại quốc tế. Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội 2005.